

UBND XÃ KIẾN HƯNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠI HÀ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Năm học 2025 – 2026

TT	Chủ đề, mạch kiến thức Phần kiểm tra đọc	Số câu, câu số, số điểm	Nhận biết		Hiểu		Vận dụng		Tổng cộng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc thành tiếng	2 điểm	Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, diễn cảm, biết ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, cụm từ; tốc độ đọc 90-95 tiếng; và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài vừa đọc trong thời gian 2 phút/ học sinh. GVCN kiểm tra trong các tiết ôn tập cuối HK I.								
2	Đọc hiểu	8 điểm									
2.1	Đọc hiểu văn bản: - Xác định được nội dung của bài đọc; - Xác định được những chi tiết trong bài đọc; - Hiểu được ý nghĩa của bài đọc.	Số câu	2		2			1	4	1	
		Câu số	1,2		3,4			5			
		Số điểm	1,0		1,0			1,0	2,0	1,0	
2.2	Kiến thức tiếng Việt: - Tìm, hiểu một số từ ngữ về các chủ đề: Thế giới tuổi thơ, Thiên nhiên kì thú, Trên con đường học tập, Nghệ thuật muôn màu. - Xác định được đại từ, từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa, kết từ - Biết đặt câu có sử dụng từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa. - Biết đặt câu có sử dụng điệp từ, điệp ngữ - Biết cách dùng dấu gạch ngang.	Số câu	2		1	1		1	3	2	
		Câu số	6,7		8	9		10			
		Số điểm	2,0		1,0	1,0		1,0	3,0	2,0	
Tổng phần đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt		Số câu	4		3	1		2	7	3	
			4		4		2	10			
		Số điểm	3,0		2,0	1,0		2,0	5,0	3,0	
			3,0		3,0		2,0	8,0			

3. Viết	10 điểm	Chọn một trong 2 đề sau: 1. Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách hoặc trong một bộ phim hoạt hình mà em biết. 2. Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện hoặc một bài thơ mà em đã đọc, đã nghe.			

HƯỚNG DẪN CHẤM

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 5

I. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (2 điểm)

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm.

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: (7 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	A. Cảnh rừng vào mùa xuân.	0,5 điểm
Câu 2	B. Cây sồi	0,5 điểm
Câu 3	A. Vết sương	0,5 điểm
Câu 4	a, Vì rừng xuân cây cối đâm chồi, nảy lộc. S b, Vì rừng xuân có nhiều sắc xanh khác nhau rất vui mắt. Đ	0,5 điểm
Câu 5	Bài văn miêu tả vẻ đẹp tươi mới, tràn đầy sức sống của khu rừng khi mùa xuân về.	1,0 điểm
Câu 6	mênh mông, bát ngát, thênh thang	1,0 điểm
Câu 7	B	1,0 điểm
Câu 8	Vụ đánh nhau xảy ra lúc 9 giờ.	1,0 điểm
Câu 9	a, Câu thứ nhất nối với câu thứ hai bằng cách dùng từ thay thế . b, Câu thứ hai nối với câu thứ ba bằng cách lặp lại từ ngữ .	1,0 điểm
Câu 10	Viết đúng nội dung yêu cầu, có sử dụng điệp từ. điệp ngữ.	1,0 điểm

II. Kiểm tra viết: (10 điểm)

Tập làm văn:

- Mở đầu: 2 điểm

+ Giới thiệu được tên bài thơ tên tác giả hoặc tên câu chuyện ,...

- Phần triển khai: 6 điểm

+ Nội dung: 4 điểm

+ Nghệ thuật so sánh, nhân hoá: 1 điểm

+ Cảm xúc: 1 điểm

- Kết thúc: 1 điểm

+ Khẳng định lại cảm xúc của mình về câu chuyện hoặc bài thơ

